

BÁO CÁO

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 120 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Chương trình)

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 646/BDT-CSDT ngày 14/6/2023 về việc báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐB DTTS và MN giai đoạn 2021-2030 (*Báo cáo lần II*). Ủy ban nhân dân huyện báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐB DTTS và MN giai đoạn 2021-2030 (*Báo cáo lần II*), cụ thể như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN/TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI/DÂN SỐ, DÂN TỘC, VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Huyện Ia H'Drai được thành lập theo Nghị quyết số 890/NQ-UBTVQH13 ngày 11/03/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; là huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Kon Tum. Vị trí địa lý của Huyện: Đông giáp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Tây giáp 2 huyện Đun Mía và huyện Tà Veng thuộc tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia; Nam giáp huyện Chư Păh và huyện Ia Grai của tỉnh Gia Lai; Bắc giáp huyện Sa Thầy. Huyện có đường biên giới quốc gia với Vương quốc Campuchia dài 79,236 km. Trung tâm huyện cách trung tâm thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum khoảng 150 km. Diện tích tự nhiên của huyện 98.021,81ha, trong đó diện tích rừng và đất có rừng chiếm 85,86% diện tích đất tự nhiên. Huyện thuộc huyện nghèo giai đoạn 2021-2025 (*theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025*) có 03 đơn vị hành chính cấp xã. Tổng số hộ dân trên địa bàn huyện hiện nay là 3.445 hộ/13.261 nhân khẩu (*tính đến 31-12-2022*). Trong đó có 2.168 hộ DTTS/8.056 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 60,74% dân số. Trên địa bàn huyện với hơn 34 thành phần dân tộc cùng sinh sống, thành phần dân tộc chủ yếu là dân tộc Kinh, Xơ đăng, Ba na, Thái, Tày, Mường, Giê - Triêng và các dân tộc khác... Tổng số hộ nghèo năm 2022 là: 711 hộ nghèo, tỷ lệ 20,64% so với tổng số hộ dân toàn huyện. Trong đó: Hộ nghèo DTTS: 577 hộ, tỷ lệ 26,61% so với tổng số hộ DTTS toàn huyện. Tổng số hộ cận nghèo là: 932 hộ, chiếm tỷ lệ 27,05 % so với tổng số hộ dân toàn huyện. Trong đó: hộ cận nghèo DTTS là 711 hộ, chiếm tỷ lệ 32,79 % so với tổng số hộ DTTS toàn huyện.

II. KHÁI QUÁT CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, dưới sự chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, sự hỗ trợ của Trung ương, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện Ia H'Drai, trong 03 năm thực hiện các Đề án, Chương trình, chính sách dân tộc và công tác dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai đồng bộ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn huyện đạt kết quả nhất định. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến của Mặt trận, các đoàn thể; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã được quan tâm triển khai thực hiện; Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, và Nhà nước về công tác dân tộc từ đó đảm bảo các thông tin về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác dân tộc được chuyển tải đầy đủ đến Nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Chỉ đạo cơ quan thực hiện công tác Dân tộc thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản của Chính phủ, các cơ quan Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc để triển khai thực hiện theo đúng quy định; thực hiện tốt quản lý Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn huyện; nắm bắt kịp thời tình hình nổi cộm vùng đồng bào dân tộc thiểu số như thiên tai, hoạn nạn bất ngờ nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; chỉ đạo bám cơ sở, vận động quần chúng Nhân dân vùng đồng bào DTTS chấp hành tốt các quy định của pháp luật, nâng cao cảnh giác, không tin, nghe theo lời kẻ xấu, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo cùng nhau xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh; thường xuyên phối hợp với người có uy tín nắm bắt thông tin về tình hình kinh tế xã hội, an ninh trật tự tại địa phương; nắm bắt tình hình đời sống, sản xuất, tâm tư nguyện vọng chính đáng của đồng bào; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy những bất cập, phát sinh ở cơ sở để có hướng giải quyết; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư cho đồng bào DTTS. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

III. KHÁI QUÁT VỀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NGUYÊN TẮC LÒNG GHÉP GIỚI XUYỀN SUỐT TRONG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong chỉ đạo thực hiện công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong việc thực hiện các quy định Luật bình đẳng giới. Kiến thức phổ biến, vận động, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tiến tới xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới, định kiến

giới và các quan điểm lạc hậu về giới của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc thiểu số rất ít người. Nâng cao vị thế, vai trò phụ nữ dân tộc thiểu số trong gia đình, xã hội, giảm khoảng cách về giới góp phần vào sự phát triển, tiến bộ của vùng đồng bào dân tộc thiểu địa bàn huyện. Tuyên truyền vận động phòng chống tảo hôn - hôn nhân cận huyết thống. Tuyên truyền, phổ biến, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; nâng cao nhận thức trong Nhân dân, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ xã, thôn và người có uy tín ở vùng đồng bào DTTS về bình đẳng giới tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ủy ban nhân dân huyện luôn thực hiện theo nguyên tắc lồng ghép giới xuyên suốt trong tổ chức triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án của Chương trình:

(1) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em để đạt được mục tiêu bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được đưa vào các dự án, tiểu dự án.

(2) Bảo đảm vai trò và sự tham gia, hưởng lợi của phụ nữ, như: Bảo đảm vai trò và sự tham gia của phụ nữ trong lập kế hoạch thực hiện các hoạt động; vai trò của phụ nữ trong giám sát thực hiện; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội; bảo đảm các hoạt động liên quan đến thúc đẩy bình đẳng giới được phân bổ ngân sách một cách phù hợp; có các chỉ tiêu cụ thể về thực hiện bình đẳng giới trong các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

Phần 1

CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, CHÍNH SÁCH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN

I. VỀ ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Số thôn, xã, huyện thụ hưởng Chương trình: Huyện Ia H'Drai là một trong ba huyện thuộc huyện nghèo giai đoạn 2021-2025⁽¹⁾, có 03 đơn vị hành chính cấp xã, 21 thôn được thụ hưởng Chương trình.

2. Đặc điểm tự nhiên/địa hình/khí hậu/sông ngòi... trên địa bàn thực hiện Chương trình:

a) Đặc điểm tự nhiên: Huyện Ia H'Drai là huyện biên giới nằm về phía Tây Nam của tỉnh Kon Tum tiếp giáp với Campuchia. Trung tâm huyện Ia H'Drai nằm trên địa bàn xã Ia Toi, cách trung tâm thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum khoảng 150 km.

- Tọa độ địa lý: Từ 13⁰55'50'' đến 14⁰28'30'' Vĩ độ Bắc; Từ 107⁰22'25'' đến 107⁰44'22'' Kinh độ Đông.

- Ranh giới hành chính: Phía Bắc giáp huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Phía Nam giáp tỉnh Gia Lai và Campuchia; Phía Tây giáp Campuchia; Phía Đông giáp tỉnh Gia Lai.

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Địa hình: Huyện Ia H'Drai nằm ở phía Tây dãy Trường Sơn, địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam và Đông sang Tây, dốc ở phía Bắc và độ dốc thấp 2% -5% ở phía Nam, phần lớn có độ dốc từ 15 - 25⁰. Huyện Ia H'Drai có 2 dạng địa hình chính: Địa hình núi cao ở phía Đông - Bắc có độ cao trung bình từ 800 - 1.700 mét so với mực nước biển. Địa hình đồi lượn sóng: Có độ cao trung bình từ 180 - 300 mét so với mực nước biển, với độ dốc phổ biến từ 8-25⁰.

- Đất đai: Huyện Ia H'Drai có tổng diện tích tự nhiên là 98.021,81 ha với quỹ đất rộng, quỹ đất sản xuất nông nghiệp bình quân đầu người lớn và điều kiện địa hình, thổ nhưỡng phù hợp cho việc phát triển các loại cây công nghiệp (*cây cao su, điều...*) đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành công nghiệp chế biến. Diện tích đất ở các khe suối, khu vực đầm lầy, hợp thủy phù hợp phát triển các loại cây ngắn ngày như lúa, ngô, sắn, đậu...; làm ao chăn nuôi gia cầm, thủy sản. Đất đai phù hợp với cây cao su sinh trưởng và phát triển được trên nhiều loại đất nhưng đất đỏ Bazan là loại đất phù hợp nhất, yêu cầu tầng đất dày >75cm, thành phần cơ giới là đất sét, sét cát, kết von hoặc đá lớn <50%, mức độ thoát nước bình thường, độ PH 4,5 -5,5. Chất dinh dưỡng trong đất cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng: N,P,K,Ca,Mg và các nguyên tố vi lượng cho sự sinh trưởng, phát triển của cây cao su cũng như các cây trồng khác.

b) Đặc điểm khí hậu: Do tính chất đặc thù khí hậu khu vực có nét chung của khí hậu vùng nhiệt đới gió mùa, lại mang tính chất của khí hậu Cao Nguyên. Nhiệt độ trung bình năm 22⁰C - 23⁰C. Lượng mưa trung bình trong năm 1.737mm. Độ ẩm bình quân 79,5%. Số giờ nắng bình quân trong năm là 1.981 giờ.

- Hướng gió chính: Hướng gió thịnh hành là hướng Đông Bắc và Tây Nam, tốc độ gió bình quân 2,6m/s.

- Khí hậu được chia làm hai mùa (*mùa mưa và mùa khô*), mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô kéo dài 6 tháng từ tháng 11- 4 năm sau, có gió Đông Bắc thổi mạnh, lượng nước bốc hơi lớn, gây khô hạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển cây trồng, vật nuôi.

- Nhiệt độ không khí: Nhiệt độ trung bình năm: 23,2^o C; Nhiệt độ cao tuyệt đối: 37^o C. Nhiệt độ thấp tuyệt đối: 15^o C. Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất: 25,5^o C. Nhiệt độ trung bình thấp nhất: 18^o C. Chênh lệch nhiệt độ ngày đêm cao nhất vào các tháng 12,1,3 (17^o C)

- Độ ẩm không khí: Độ ẩm trung bình: 85%. Độ ẩm trung bình cao nhất (8,9,10): 95%. Độ ẩm trung bình thấp nhất(12,1,2,3): 89%

- Nắng: Tổng số giờ nắng bình quân/năm: 2.200h. Số giờ nắng bình quân/ngày: 6,9h. Tháng có giờ nắng nhiều nhất: tháng 2,3,4 (12,7h/ngày). Tháng có giờ nắng thấp nhất: tháng 7,8,9 (6,7h/ngày).

- Lượng mưa: Lượng mưa bình quân/năm: 1.787 mm. Lượng mưa năm cao nhất: 2.693 mm. Lượng mưa năm thấp nhất: 1.219 mm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 10, lượng mưa cả năm chủ yếu tập trung vào các tháng này. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.

- Lượng bốc hơi: Lượng bốc hơi bình quân/năm: 840 mm. Các tháng có lượng bốc hơi cao nhất: tháng 12,1,2,3. Các tháng có lượng bốc hơi thấp nhất: tháng 6,7,8,9,10.

- Gió: Có 2 hướng gió chính thịnh hành: Gió Tây Nam: Hoạt động từ tháng 6 đến tháng 10, tần suất cao nhất 30% vào tháng 7 và thấp nhất vào tháng 10. Gió Đông Bắc: Hoạt động từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, tần suất cao nhất 26% vào tháng 4,5 và thấp nhất vào tháng 11.

c) Sông ngòi: Huyện Ia H'Drai có 02 sông: Sê San, Sa Thầy.

3. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn thực hiện chương trình: Về đặc điểm dân số, dân tộc/đặc điểm cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội/đặc điểm về sản xuất, thu nhập, lao động, việc làm/đặc điểm về nghèo, tỉ lệ hộ nghèo/đặc điểm về văn hóa, y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý cho người dân theo quy định của pháp luật ...

- Tăng trưởng kinh tế: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá với cơ cấu hợp lý, tổng giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm 2023 đạt 4930 tỷ đồng, tăng 55,89% so với cùng kỳ, đạt 54,78% kế hoạch. Trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 102,34%; công nghiệp - xây dựng tăng 35,43%; thương mại - dịch vụ tăng 20,47%. Giá trị và tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.540 tỷ đồng, chiếm 31,24%; Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 3.042 tỷ đồng, chiếm 61,7%; Khu vực thương mại - dịch vụ đạt 87 tỷ đồng, chiếm 3,97%.

- Giáo dục và Đào tạo: Công tác giáo dục được quan tâm đúng mức, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư khang trang, thiết bị dạy và học đảm bảo phục vụ tốt chương trình, nhiệm vụ giảng dạy; tỷ lệ học sinh các bậc học đến lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%, chất lượng học tập của học sinh đảm bảo yêu cầu, các bậc học đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, chương trình giáo dục theo quy định, các nội dung Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tiến hành kiểm tra chéo hồ sơ lớp 5, lớp 9, bàn giao học sinh lớp 5 cho bậc trung học cơ sở và xét kết quả tốt nghiệp lớp 9 tại các đơn vị, hoàn thành đánh giá tổng kết năm học 2022-2023 và bàn giao học sinh về khu dân cư tham gia sinh hoạt hè. Công tác xóa mù chữ đạt kết quả tích cực. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2023-2024, triển khai công tác tuyển sinh các bậc học năm học 2023-2024 đảm bảo mục tiêu và tiến độ Kế hoạch. Chú trọng tham gia bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, tăng cường các hoạt động kỹ năng, thể chất cho học sinh. Tổng số học sinh năm học 2022-2023 của huyện là 3.489 học sinh (*Trong đó, các trường thuộc huyện quản lý là 3.301 học sinh/144 lớp/07 trường và 01 Trường Trung học phổ thông DTNT do Sở giáo dục và Đào tạo quản lý gồm 188 học sinh/06 lớp*).

- Y tế : Công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được duy trì, đảm bảo nhân lực, trang thiết bị khám, chữa bệnh và phân công trực để khám chữa bệnh cho Nhân dân, đảm bảo thường trực cấp cứu 24/24; không để xảy ra sai sót chuyên môn. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt 45,45%. Trên địa bàn huyện không xảy ra các dịch bệnh truyền nhiễm như bệnh tay chân miệng, bệnh

sốt rét; bệnh Sốt xuất huyết Dengue... Công tác phòng chống dịch bệnh được tăng cường, chủ động phun thuốc khử trùng, tiêu độc tại các nơi có nguy cơ xảy ra dịch bệnh, đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng, thực hiện phong trào diệt lăng quăng/bọ gậy phòng, chống muỗi sốt xuất huyết (02 lần/tháng).

- Lao động, việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo: Chế độ trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công được thực hiện kịp thời, đầy đủ theo quy định. Công tác chăm lo Tết cho người nghèo, các đối tượng chính sách, người có công được các cấp, các ngành quan tâm từ nguồn ngân sách của tỉnh, huyện, các xã và nguồn xã hội hóa. Triển khai kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, hỗ trợ nhà ở có người nghèo khu vực nông thôn đến năm 2026; rà soát nhu cầu đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2023 là 411 người/12 lớp tập huấn/03 ngành nghề.

II. VỀ NỘI DUNG CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN

1. Số các dự án, tiểu dự án, chính sách thuộc Chương trình thực hiện trên địa bàn năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai thực hiện 09 dự án, 12 tiểu dự án chương trình, cụ thể: Dự án 1, Dự án 2, Dự án 3 (*Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2*), Dự án 4 (*Tiểu dự án 1*), Dự án 5 (*Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 3, Tiểu dự án 4, Tiểu dự án 5*), Dự án 6, Dự án 8, Dự án 9 (*Tiểu dự án 2*), Dự án 10 (*Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 3*).

2. Về nguồn vốn thực hiện: Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện là 290.180 triệu đồng, bao gồm:

- Ngân sách trung ương: 210.642 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn đầu tư phát triển: 141.150 triệu đồng.
 - + Vốn sự nghiệp: 69.492 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 37.202 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn đầu tư phát triển: 30.253 triệu đồng.
 - + Vốn sự nghiệp: 6.949 triệu đồng.
- Vốn vay tín dụng: 39.945 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép, huy động: 2.390 triệu đồng.

III. VỀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 120 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ngành trung ương đã ban hành nhiều văn bản triển khai và trên cơ sở đó Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai cụ thể hóa thực hiện các dự án trên địa bàn huyện. Đã phần nào đáp ứng được trong công tác triển khai thực hiện chương trình.

Phần 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN

I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY THỰC HIỆN

1. Đánh giá về việc tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình ở địa phương

- Trên cơ sở thành lập mới các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện⁽²⁾ để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và để đảm bảo Ban Chỉ đạo Chương trình mục hoạt động thuận tiện trong công tác triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện hoạt động theo đúng quy định⁽³⁾. Qua đó, Ủy ban nhân dân huyện đã kiện toàn lại Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia, đã giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện sử dụng bộ máy của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Đến nay, 100% các xã đã thành lập Ban chỉ đạo/Ban Quản lý cấp xã để triển khai thực hiện Chương trình và ban hành Nghị quyết, Kế hoạch giảm nghèo, thành lập BCĐ, ban hành quy chế quản lý điều hành...

2. Đánh giá về việc xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công phân nhiệm, phối hợp thực hiện Chương trình

- Ủy ban nhân dân huyện đã cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và quy định của Trung ương, tỉnh: Trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết⁽⁴⁾ về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai và Nghị quyết⁽⁵⁾ về mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai; trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định⁽⁶⁾ giao nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

⁽²⁾ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ia H'Drai; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND-UBND huyện Ia H'Drai.

⁽³⁾ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025.

⁽⁴⁾ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai.

⁽⁵⁾ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai.

⁽⁶⁾ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định 49/QĐ-BCĐ ngày 25/4/2022 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025. Qua đó, đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo và Thường trực Ban chỉ đạo nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo, Ủy viên Thường trực Ban chỉ đạo, Ủy viên Ban chỉ đạo.

- Công tác phối hợp được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tại Quyết định số 49/QĐ-BCĐ ngày 25/4/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai.

- Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: Huyện đã đẩy mạnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã thực hiện các công trình, dự án phù hợp với khả năng của cơ sở theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp thẩm quyền. Một số dự án phân cấp cho cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện theo quy định.

3. Đánh giá về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình; nêu rõ kết quả đạt được, những bất cập, chồng chéo trong quá trình thanh, kiểm tra thực hiện Chương trình

Nhằm theo dõi việc thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện từ khi bắt đầu triển khai, xác định được mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với kế hoạch đề ra; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện Chương trình; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý. Phát huy những mặt tích cực; phát hiện những mặt còn yếu kém, hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và đề ra những giải pháp phù hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch kiểm tra Chương trình⁽⁷⁾.

II. VỀ LẬP, PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN VỐN

1. Về lập phân, bổ vốn:

1.1. Vốn ngân sách Trung ương: Tổng kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 của huyện Ia H'Drai tính giao là: 90.029 triệu đồng (*Trong đó: năm 2022: 34.449 triệu đồng; năm 2023:*

mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

⁽⁷⁾ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 28/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

55.580 triệu đồng). Huyện đã phân bổ 70.360 triệu đồng (Trong đó: năm 2022: 29.263 triệu đồng⁽⁸⁾; năm 2023: 41.097 triệu đồng⁽⁹⁾), đạt tỷ lệ 78,15%. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 60.739 triệu đồng (Trong đó: Năm 2022: 26.712 triệu đồng; Năm 2023: 34.027 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 9.621 triệu đồng (Trong đó: Năm 2022: 2.551 triệu đồng; Năm 2023: 7.070 triệu đồng).

1.2. Vốn ngân sách địa phương: Căn cứ quy định về tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh⁽¹⁰⁾, Ủy ban nhân dân huyện đã giao tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo tỷ lệ đối ứng từng Chương trình theo quy định⁽¹¹⁾. Riêng vốn sự nghiệp giai đoạn 2021-2025 chưa có cơ sở để xác định mức đối ứng.

+ Năm 2022, Nguồn vốn cân đối nguồn ngân sách địa phương để đối ứng vốn đầu tư là 922 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách huyện: 815 triệu đồng; Ngân sách xã: 107 triệu đồng). Đối với vốn sự nghiệp năm 2022 huyện đã lồng ghép đối ứng là 1.228 triệu đồng ngân sách địa phương để thực hiện.

+ Năm 2023, huyện đang rà soát để xác định kế hoạch vốn đối ứng vốn đầu tư năm 2023. Đối với vốn sự nghiệp năm 2023 là 198.8 triệu đồng và đồng thời huyện đã lồng ghép đối ứng là 2.411.4 triệu để thực hiện.

⁽⁸⁾Nguyên nhân chưa phân bổ chi tiết:

- Nội dung Hỗ trợ chuyển đổi nghề thuộc Dự án 1: Qua rà soát năm 2022 trên địa bàn huyện không có nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Tiểu dự án 1, Dự án 3 “Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”: Nhu cầu thực hiện các nội dung của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 năm 2022 trên địa bàn huyện phát sinh ít hơn so với Nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp trong năm 2022.

- Nội dung hỗ trợ đại học thuộc tiểu dự án 2, Dự án 5: Qua rà soát năm 2022 trên địa bàn huyện không có đối tượng đáp ứng quy định nêu trên.

- Tiểu dự án 3, Dự án 5 (Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi): Chưa đạt mục tiêu theo kế hoạch. Nguyên nhân một số nội dung thực hiện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trùng với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Mặt khác, kế hoạch vốn giao của 2 Chương trình khá lớn do đó qua rà soát không đủ đối tượng để triển khai thực hiện..

⁽⁹⁾Nguyên nhân chưa phân bổ chi tiết:

- Tiểu dự án 1, Dự án 3 “Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” giữ lại ngân sách cấp huyện 11.631,053 triệu đồng; Do nhu cầu thực hiện các nội dung của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 năm 2023 trên địa bàn huyện phát sinh ít hơn so với nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp trong năm 2023.

- Tiểu dự án 3, Dự án 5 (Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi): giữ lại ngân sách cấp huyện 2,852 triệu đồng; Nguyên nhân một số nội dung thực hiện thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trùng với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Mặt khác, kế hoạch vốn giao của 2 Chương trình khá lớn do đó qua rà soát không đủ đối tượng để triển khai thực hiện.

⁽¹⁰⁾ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹¹⁾ Ngân sách huyện tối thiểu 5%; ngân sách xã tối đa 5%.

2. Kết quả giải ngân nguồn vốn năm 2022, 2023:

- Tổng giải ngân nguồn vốn Trung ương: 27.008,698 triệu đồng, đạt 30% kế hoạch vốn giao; trong đó: Vốn đầu tư phát triển 25.485,708 triệu đồng, đạt 41.96% kế hoạch; vốn sự nghiệp 1.522,990 triệu đồng, đạt 5,20% so với kế hoạch tỉnh giao.

- Tổng giải ngân vốn ngân sách địa phương: 651,650 triệu đồng; trong đó: Vốn đối ứng đầu tư phát triển 651,650 triệu đồng, đạt 70,68%; sự nghiệp 0 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục số 02 - Biểu 2.1, Biểu 2.2 và Biểu 3.2 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về tổ chức triển khai thực hiện Chương trình có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan của huyện, Ủy ban nhân dân các xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình chủ động rà soát, đăng ký các nội dung của Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, thực hiện đúng quy trình, công khai dân chủ.

- Huyện đã được kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số về Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện.

- Công tác phân bổ nguồn vốn đảm bảo đúng quy trình, quy định, tập trung phân cấp mạnh cho cơ sở triển khai thực hiện.

- Rà soát, đề xuất kịp thời các nội dung, danh mục dự án theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của các Sở, ngành.

- Việc xác định đối tượng thụ hưởng các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021-2025 của năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện *(đối với các nội dung đã triển khai)* được công khai dân chủ, minh bạch, đúng quy trình.

(Có Phụ lục số 04 – Biểu 4.1, Biểu 4.2 kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế: Việc triển khai các Nội dung, Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021-2025 của năm 2022 trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến tiến độ còn chậm.

- Nguyên nhân: Các văn bản hướng dẫn từ cấp trên chậm, chưa đầy đủ, chưa đồng bộ gây khó khăn và ảnh hưởng đến triển khai thực hiện.

3. Kết quả cụ thể đạt được theo các dự án, tiểu dự án

3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung hoạt động:

- Nội dung số 01: “*Hỗ trợ đất ở*”: Năm 2022, 2023 huyện không thực hiện nội dung này.

- Nội dung số 02: “*Hỗ trợ nhà ở*”:

+ Năm 2022, dự kiến hỗ trợ 10 hộ/397 triệu đồng; Ủy ban nhân dân các xã đã hoàn thành công tác bình xét đối tượng, lấy nhu cầu hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân các xã hỗ trợ⁽¹²⁾. Tuy nhiên, chưa có định mức nên nguồn vốn đã được Ủy ban nhân dân huyện đã ra Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 điều chỉnh số tiền 397 triệu đồng từ nội dung hỗ trợ nhà ở của các xã: Ia Dom, Ia Đal, Ia Toi sang thực hiện nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung của xã Ia Toi thuộc dự án 1 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ia H’Drai năm 2022.

+ Năm 2023: Dự kiến hỗ trợ 12 hộ/480 triệu đồng.

- Nội dung số 03: *Hỗ trợ đất sản xuất; chuyển đổi nghề*.

+ *Hỗ trợ đất sản xuất*: Năm 2022, 2023 huyện không thực hiện nội dung này.

+ *Chuyển đổi nghề*:

Năm 2022, qua rà soát, trên địa bàn huyện không có nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề nên không triển khai thực hiện nội dung này. Do vậy nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết còn tập trung tại ngân sách huyện.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện không thực hiện nội dung này.

- Nội dung số 04: *Hỗ trợ nước sinh hoạt*

+ Năm 2022:

Nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư 04 công trình nước sinh hoạt tập (gồm 04 giếng khoan, hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ) tại xã Ia Đal và xã Ia Toi, với tổng vốn Ngân sách Trung ương 3.584 triệu đồng. Đến ngày 30/6/2023, đã giải ngân 2.149 triệu đồng.

⁽¹²⁾ Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai về việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã (Ia Dom, Ia Đal, Ia Toi) huyện Ia H’Drai năm 2022, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Nước sinh hoạt phân tán: Hỗ trợ 69 hộ/207 triệu đồng; Ủy ban nhân dân các xã đã hoàn thành công tác hỗ trợ đối tượng. Đã giải ngân 184.392 triệu đồng/69 hộ được hỗ trợ.

+ Năm 2023:

Nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư 05 công trình nước sinh hoạt tập trung (trong đó có 01 dự án năm 2022 chuyển tiếp Công trình cấp nước sinh hoạt tại điểm dân cư thôn 7 xã Ia Toi).

Nước sinh hoạt phân tán: Hỗ trợ 193 hộ/579 triệu đồng; đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc phê duyệt danh sách 193 hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán trên địa bàn các xã: (Ia Đal, Ia Toi, Ia Dom) huyện Ia H'Drai năm 2023, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 2.333,392 triệu đồng đạt 61,56%, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 2.149 đồng, đạt 59,67% kế hoạch; Vốn sự nghiệp: 184.392 đồng, đạt 89,08% kế hoạch.

- Năm 2023: Chưa giải ngân.

c) Khó khăn, vướng mắc: Đến nay các Sở, ngành chưa có Văn bản hướng dẫn triển khai về cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để triển khai thực hiện hỗ trợ làm nhà ở theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 5 Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg.

3.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân ở những nơi cần thiết: Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung điểm dân cư số 66 tại thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai.

a) Nội dung hoạt động:

Phần đường giao thông: Chiều dài tuyến khoảng L= 3,57Km (bao gồm các tuyến trong phạm vi đồ án L=3,2Km và các đoạn vượt nối với hiện hữu đi khu dân cư, khu sản xuất,...); Phần hệ thống điện: Đường dây trung áp khoảng L= 2053m; Trạm biến áp phụ tải: Tổng công suất: 750KVA/3 trạm; Đường dây hạ áp 0,4kV khoảng L = 5007m; Đường chiếu sáng công cộng khoảng L=5007m; Phần cấp nước sinh hoạt: Đầu tư 06 giếng khoan có cấu tạo lỗ khoan D168mm, D150mm, D130mm; Đường dây điện cấp điện tới tủ điện và cấp tới máy bơm.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

- Dự án có tổng mức đầu tư là 60.707 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 là 50.171 triệu đồng, ngân sách địa phương là 10.536 triệu đồng). Vốn được phân bổ 21.137 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương), trong đó: Năm 2022 là 9.031 triệu đồng, năm 2023 là 12.106 triệu đồng.

- Đến nay, đã giải ngân 1.026 triệu đồng, đạt 4,85% vốn được phân bổ. Hiện nay, Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng đang triển khai thủ tục đầu tư theo quy định.

3.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

(1) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân:

a) Nội dung hoạt động:

+ Năm 2022: Tổng kinh phí phân bổ cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện năm 2022 là 4.723 triệu đồng⁽¹³⁾ từ vốn ngân sách Trung ương. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định⁽¹⁴⁾ Điều chuyển kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022 của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 số tiền 4.723 triệu đồng từ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho các đơn vị sau thực hiện:

Ủy ban nhân dân xã Ia Đal: 104,432 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân xã Ia Toi: 499,476 triệu đồng.

Giữ lại ngân sách huyện: 4.119,092 triệu đồng.

+ Năm 2023: Phân bổ kinh phí với số tiền 903.947 triệu đồng (trong đó: Ủy ban nhân dân xã Ia Đal: 437,147 triệu đồng; Ủy ban nhân dân xã Ia Toi: 466,800 triệu đồng)⁽¹⁵⁾.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 55.970 triệu đồng, đạt 1,19 % (Vốn sự nghiệp).

- Năm 2023: Đến nay, xã Ia Đal đã giải ngân 44,43 triệu đồng, đạt 4,92% Vốn sự nghiệp).

(2) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022, thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng; Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 02 dự án (Dự án “thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)” của Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn thôn 2, xã Ia Dom;

⁽¹³⁾ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

⁽¹⁴⁾ Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện về việc điều chỉnh mục 2, Điều 1 Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND huyện Ia H'Drai.

⁽¹⁵⁾ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

Dự án “Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản” của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn thôn Ia Dor, xã Ia Toi).

- Năm 2023, trên cơ sở Công văn số 151/BDT-CSDT ngày 24/02/2023 về việc đề xuất nội dung, nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện đã rà soát nội dung, nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Qua đó, 02 xã Ia Dom, Ia Toi thực hiện Nội dung 1 Tiểu dự án 2 Dự án 3 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng*), 01 xã Ia Đal đăng ký xây dựng, hỗ trợ các mô hình thúc đẩy khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh: Hỗ trợ chuồng trại và giống hươu lấy nhung cho Hợp tác xã Minh Phúc⁽¹⁶⁾.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 608.425 triệu đồng đạt 63,98% kế hoạch (*Vốn sự nghiệp*)

- Năm 2023: Ủy ban nhân dân các xã đang triển khai xây dựng Kế hoạch triển khai dự án.

3.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022:

+ Đầu tư 08 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (*Đường GTNT Làng thanh niên thôn 3, xã Ia Dom (Giai đoạn 1); Điểm trường mầm non tại điểm dân cư số 4 (thôn 3, xã Ia Dom); Đường GTNT thôn 6 (sau sân vận động thôn 6); Đường GTNT thôn Ia Đal (Điểm dân cư số 10 mở rộng); Đường GTNT thôn Chư Hem (điểm dân cư mới công ty cổ phần cao su Sa Thầy); Đường giao thông thôn đi bến đò làng núi Ia Dor xã Ia Toi; Nâng cấp tuyến đường liên xã Ia Đal đi xã Ia Dom (Đoạn 1: Từ thôn 3 đi thôn Ia Muung, qua xã Ia Dom, dài khoảng 07 Km và Đoạn 2: Từ thôn Chư Hem đi thôn 6 qua xã Ia; Chợ trung tâm xã Ia Đal).*

+ Thực hiện duy tu bảo dưỡng 03 công trình/03 xã.

- Năm 2023:

+ Đầu tư 11 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (*Nâng cấp tuyến đường liên xã Ia Đal đi xã Ia Dom (Đoạn 1: Từ thôn 3 đi thôn Ia Muung, qua xã Ia Dom, dài khoảng 07 Km và Đoạn 2: Từ thôn Chư Hem đi thôn 6 qua xã Ia Đal, dài khoảng 06 Km); Chợ trung*

⁽¹⁶⁾ Hiện UBND xã Ia Đal đang phối hợp Hợp tác xã Minh Phúc xây dựng kế hoạch đề trình UBND huyện phê duyệt.

tâm xã Ia Đal; Xây dựng nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng thôn 4, xã Ia Dom; Đường GTNT Làng thanh niên thôn 3, xã Ia Dom (Giai đoạn 2); Đường ngõ xóm khu vực NT1-2, thôn 3, xã Ia Dom; Đường ngõ xóm khu vực NT1-1, thôn 3, xã Ia Dom; Đường GTNT thôn Chư Hem (Đường vào Dốc Đỏ); Đường nội thôn điểm dân cư số 6, thôn 3, Đường GTNT từ thôn 7 đi thôn Ia Der; Đường giao thông đi nghĩa trang thôn 7, xã Ia Toi; Đường giao thông thôn đi sản xuất 9 xã Ia Toi (đoạn đầu nối Tl 675A đi sản xuất).

+ Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình trên 03 xã.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 10.628 triệu đồng đạt 100% kế hoạch (vốn đầu tư phát triển); Ngân sách địa phương đối ứng: 332,350 triệu đồng đạt 75,76% (vốn đầu tư phát triển); Ngân sách Trung ương 365.658 triệu đồng đạt 99,63% kế hoạch (vốn sự nghiệp).

- Năm 2023: Ngân sách Trung ương: 4.091,217 triệu đồng đạt 30,95% kế hoạch (Vốn đầu tư và phát triển); Vốn sự nghiệp 0%.

3.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(1). Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022:

+ Vốn đầu tư: Đầu tư xây dựng 24 phòng học; 02 nhà ăn, bếp ăn; 02 công trình vệ sinh, nước sạch và các hạng mục phụ trợ khác tại Trường TH-THCS xã Nguyễn Tất Thành và Trường TH-THCS Hùng Vương trong giai đoạn 2021-2025.

+ Vốn sự nghiệp: Tổ chức công tác truyền thông xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

- Năm 2023:

+ Đầu tư xây mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trường TH-THCS Nguyễn Tất Thành dự kiến 12 phòng học thông thường và phòng học bộ môn bổ sung; 01 nhà ăn + nhà bếp bổ sung; 01 công trình vệ sinh, nước sạch bổ sung; 01 công trình phụ trợ khác (Sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây...); Trường TH-THCS Hùng Vương dự kiến đầu tư 12 phòng học thông thường và phòng học bộ môn bổ sung; 01 nhà ăn + nhà bếp bổ sung; 01 công trình vệ sinh, nước sạch bổ sung; 01 công trình phụ trợ khác (Sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây...)...

- Tổ chức mở lớp xóa mù chữ cho người vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

- Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành: Dự án có tổng mức đầu tư là 10.500 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 là 8.500 triệu đồng, ngân sách địa phương là 2.000 triệu đồng*). Vốn được phân bổ là 3.650 triệu đồng, trong đó: năm 2022 là 1.650 triệu đồng (*từ nguồn ngân sách Trung ương là 1.500 triệu đồng và từ nguồn ngân sách địa phương là 150 triệu đồng*); năm 2023 là 2.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương.

Đến nay, đã giải ngân 3.650 triệu đồng (*từ nguồn ngân sách Trung ương là 3.500 triệu đồng và từ nguồn ngân sách địa phương là 150 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 100% vốn được phân bổ. Hiện nay nhà thầu đang triển khai thi công theo quy định.

- Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Hùng Vương: Dự án có tổng mức đầu tư là 11.500 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 là 9.241 triệu đồng, ngân sách địa phương là 2.259 triệu đồng*). Vốn được phân bổ 4.143 triệu đồng, trong đó: năm 2022 là 1.862 triệu đồng (*từ nguồn ngân sách Trung ương là 1.693 triệu đồng và từ nguồn ngân sách địa phương là 169,3 triệu đồng*); năm 2023 là 2.281 triệu đồng (*từ nguồn ngân sách Trung ương*).

Đến nay, đã giải ngân 4.143 triệu đồng (*từ nguồn ngân sách Trung ương là 3.974 triệu đồng và từ nguồn ngân sách địa phương là 169,3 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 100% vốn được phân bổ. Hiện nay nhà thầu đang triển khai thi công theo quy định.

(2). Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Năm 2022: Được phân bổ 55 triệu đồng. Tuy nhiên, không có đối tượng; giữ lại ngân sách cấp huyện. Năm 2023 huyện Ia H'Drai không triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

(3). Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022, qua rà soát rà soát, trên địa bàn huyện không có đối tượng đảm bảo theo quy định nên không thực hiện được nội dung này. Kinh phí chưa phân bổ chi tiết còn tập trung tại ngân sách huyện.

- Năm 2023, dự kiến mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện Ia H'Drai trong năm 2023 theo trình độ đào tạo thường xuyên: 06 lớp với 210 học viên (*01 nghề nông nghiệp là chăn nuôi - thú y và phòng trị bệnh cho trâu, bò*).

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch: Ủy ban nhân dân huyện đang đề nghị các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh phối hợp liên kết mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện Ia H'Drai trong năm 2023.

c) Khó khăn, vướng mắc:

Theo kết quả khảo sát nhu cầu học nghề trong năm 2023 của người lao động trên địa bàn huyện Ia H'Drai đối với các ngành nghề sơ cấp, dưới 3 tháng, UBND

huyện đã ban hành Công văn số 453/UBND-TH ngày 31/3/2023¹⁷ gửi Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum để đặt hàng đào tạo nghề. Tuy nhiên, theo phản hồi của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum tại Công văn số 162/CĐCĐ-ĐT, Nhà trường không đảm nhận đào tạo được các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2023 theo đặt hàng đào tạo của UBND huyện, vì khối lượng công việc của nhà giáo đảm nhận trong năm đã vượt định mức theo quy định.

(4) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022, mở 01 lớp Hướng dẫn mô hình hộ gia đình, tổ nhóm, hợp tác xã, doanh nghiệp gắn với phát triển sản phẩm đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số thành sản phẩm Ocop mang thương hiệu của địa phương.

- Năm 2023, dự kiến mở 03 lớp/02 chuyên đề (*Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi Bò sinh sản và phòng trừ bệnh, Kỹ năng tập hợp, đoàn kết quần chúng nhân dân tích cực tham gia các dự án, tiểu dự án của Chương trình*).

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 37.357 triệu đồng, đạt 73,25% kế hoạch (*Vốn sự nghiệp*).

- Năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện đang xây dựng kế hoạch triển khai.

3.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022:

+ Đầu tư xây dựng 01 công trình Sân thể thao nhà văn hóa thôn 3, xã Ia Đal (*Sân bóng chuyền*).

+ Hỗ trợ hoạt động cho 01 đội văn nghệ truyền thống tại thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Năm 2023:

+ Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các xã như: Xây dựng nhà văn hóa, công trình phụ trợ khác, sân thể thao thôn 4 Ia Đal.

+ Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; thành lập đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch:

¹⁷ về việc đề xuất nhu cầu đặt hàng đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023.

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 118 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch (*Vốn đầu tư*); Ngân sách Trung ương: 54,74504 triệu đồng, đạt 97,67% kế hoạch (*vốn sự nghiệp*).

- Năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện đang xây dựng kế hoạch triển khai.

3.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Năm 2023 huyện Ia H'Drai không triển khai thực hiện nội dung này.

3.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung hoạt động:

+ Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

+ Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

+ Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch: Hiện nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đang triển khai thực hiện.

3.9. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc còn nhiều khó khăn

(1). Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế-xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

Năm 2022, 2023 huyện Ia H'Drai không triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

(2). Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022, in ấn tài liệu, tổ chức các hoạt động tuyên truyền⁽¹⁸⁾.

- Năm 2023, cung cấp tài liệu: Pano, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình; Tổ chức các hội nghị lồng

⁽¹⁸⁾ Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 09/11/2022 Thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2022

ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn quản lý; Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại cấp xã.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 58,859 triệu đồng, đạt 94,93% kế hoạch (*Vốn sự nghiệp*).

- Năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 26/2/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nội dung số 2 Tiểu dự án 1, Dự án 10: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2023.

3.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

(1) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

a) Nội dung hoạt động:

- *Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín:* Năm 2022, đã tổ chức đi thăm tặng quà 02 người có uy tín bị đầu ốm.

- *Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS:* Năm 2022, thực hiện In ấn tài liệu, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động đồng bào; Ủy ban nhân dân các xã đã tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2022; Phòng Lao động đã thực hiện gắn bảng tuyên truyền trên địa bàn huyện 21 thôn.

- *Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* Cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch

- Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 66,601 triệu đồng, đạt 93,80% kế hoạch (*Vốn sự nghiệp*).

- Năm 2023: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 26/2/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Tiểu dự án 2,

Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nội dung số 2 Tiểu dự án 1, Dự án 10: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2023.

(2) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN:

a) Nội dung hoạt động: Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh trật tự

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch: Chưa triển khai.

c) Khó khăn, vướng mắc: Chưa có hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện.

(3) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình:

a) Nội dung hoạt động:

- Năm 2022, Huyện đã ban hành Kế hoạch⁽¹⁹⁾ triển khai thực hiện. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã đã tổ chức kiểm tra, giám sát tổng thể Chương trình cấp huyện; tổ chức giám sát cộng đồng ở cơ sở.

- Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đang xây dựng Kế hoạch kiểm tra hàng năm.

b) Mức độ hoàn thành so với kế hoạch: Năm 2022: Ngân sách Trung ương: 6,560 triệu đồng, đạt 34,53 % kế hoạch (*Vốn sự nghiệp*). Năm 2023: Chưa giải ngân.

(Có Phụ lục số 03- Biểu 3.1, Biểu 3.3 kèm theo)

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ kết quả trên, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai rút ra qua quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là:

1. Cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra trong cả hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện, tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công. Vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người dân là nhân tố quyết định đến sự bền vững của chương trình. Vì vậy, phải khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu.

⁽¹⁹⁾ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

2. Các Chương trình Dự án Tiêu dự án phải thường xuyên được tổ chức rà soát, đánh giá, mang tính hệ thống để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thuận tiện, hiệu quả hơn. Những chính sách qua thực hiện thấy bất hợp lý phải khẩn trương được sửa đổi, thay thế. Chính sách giảm nghèo cần phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; đầu tư trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, có các chính sách chung, có chính sách đặc thù cho từng vùng khó khăn, nhóm người nghèo dân tộc thiểu số.

3. Nguồn lực Nhà nước đóng vai trò quyết định, cần được ưu tiên và bố trí kịp thời để thực hiện chương trình, đồng thời có cơ chế để huy động nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng, doanh nghiệp... Các chính sách và nguồn lực phải được công khai, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ cho không sang hình thức hỗ trợ có điều kiện hoặc có thu hồi để người dân có ý thức bảo toàn vốn.

4. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình cần được tổ chức thường xuyên ở các cấp, các ngành, nhất là các đơn vị thực hiện dự án, từ việc xác định chương trình cụ thể đến việc tổ chức thực thi. Thông qua đó để hạn chế các tiêu cực, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

5. Thường xuyên tổ chức các hình thức truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đa dạng, phù hợp để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trên đây là báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐB DTTS và MN giai đoạn 2021-2030 (*Báo cáo lần II*) của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng